

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Đức T**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1998 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Thế T1, sinh năm 1975 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2015, bị công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe cho người khác (Bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 09/9/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022 đến ngày 28/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trịnh Tuấn H, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Minh P, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Tuấn H, chức vụ: Bí thư Đảng ủy (Vắng mặt).

2. Chị Trịnh Thị Thanh T2, sinh năm 2004 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Đình T3, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 21/6/2022, Trịnh Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave VTRS, màu xanh, BKS 36A – 296.75 đi từ nhà nghỉ Đức Thành ở thôn P, xã Y, huyện Yên Định (do T đã thuê từ trước ở cùng với chị Trịnh Thị Thanh T2, sinh năm 2004, ở thôn Đ, xã Đ) đến Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Định để lấy căn cước công dân. Sau khi lấy xong, T quan sát tại Ủy ban không có người trông coi nên đi tìm tài sản để trộm cắp. T đến phòng làm việc của ông Trịnh Tuấn H quan sát không có người nên đã trộm cắp 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 15, màu trắng xám, 01 con chuột máy tính nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, có dây, đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đem về phòng nghỉ số 205 nhà nghỉ Đức Thành để sử dụng. Đến ngày 22/6/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến công an xã Y, huyện Yên Định đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp vật chứng nêu trên cho cơ quan công an (BL 45 – 61, 62 – 69, 70 -75, 76 – 78, 79 – 81).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, kết luận: Tại thời điểm trộm cắp, 01 máy tính Laptop trị giá 5.800.000đ và 01 con chuột của máy tính laptop có trị giá là 30.000đ, tổng cộng là 5.830.000đ (BL 89).

Quá trình điều tra, Trịnh Đức T đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Lời khai của T phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định Trịnh Đức T đã trộm cắp tài sản của ông Trịnh Tuấn H trị giá 5.830.000đ như nêu trên.

Xác minh về tài sản, thu nhập Trịnh Đức T đang ở cùng gia đình nên không có tài sản riêng, không có thu nhập gì.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, T giao nộp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave VTRS, màu xanh, BKS 36A – 296.75 và 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 15, màu trắng xám cùng 01 con chuột máy tính nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, có dây. Cơ quan điều tra đã xác định và trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu T bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSYĐ ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trịnh Đức T từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Đức T đã hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 12 giờ ngày 21/6/2022, Trịnh Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy tính Laptop và 01 con chuột của máy tính laptop có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 5.830.000đ của ông Trịnh Tuấn H, ở

thôn V, xã Đ, huyện Yên Định để ở bàn làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Định.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo Trịnh Đức T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên do cần sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 nhân thân vào năm 2015 do có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng sau lần vi phạm pháp luật đó, bị cáo luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, giao nộp lại tài sản trộm cắp cho cơ quan công an để trả lại cho bị hại đầy đủ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ (từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022) và có ông ngoại được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với chị Trịnh Thị Thanh T2 là người ở cùng với T, biết T có sử dụng máy tính vào mục đích cá nhân, cùng đi mua dây sạc máy tính với T nhưng T2 không biết đó là máy tính do T trộm cắp, T cũng không nói cho T2 biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T2 là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave VTRS, màu xanh, BKS 36A – 296.75 và 01 máy tính Laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 15, màu trắng xám cùng 01 con chuột máy tính nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, có dây. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định và trả lại tài sản cho chủ sở hữu đầy đủ nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đức T cho UBND xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Đức T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị T2 được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của

mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa